

# KINH TẬP NHẤT THIẾT PHƯỚC ĐỨC TAM MUỘI

## QUYỂN HẠ

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, rất ít có! Thưa Thiện Thệ, rất ít có.

Như vậy, các pháp tánh thường vắng lặng. Đại Bồ-tát có thể nghe pháp này, có thể biết pháp này, có thể tin pháp này, không ở nửa đường mà vào Niết-bàn.

Phật bảo Bồ-tát Na-la-diên:

–Bồ-tát nhờ sức phương tiện mới có thể như vậy. Nếu Bồ-tát thành tựu phương tiện khéo léo ở trong mỗi mỗi niệm có thể được bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Pháp Đại thừa.
2. Pháp đại bi.
3. Biết Nhất thiết trí.
4. Khi Phật xuất hiện ở đời, không làm đoạn mất hạt giống pháp

Phật.

Nếu theo bốn pháp đó mà tu hành sẽ biết rõ cảnh giới của chúng

sinh là hiện tượng sẽ được địa vị tướng chân chánh, cũng biết hết thấy pháp tánh thường vắng lặng, nên khi nghe có thể tin hiểu, không bỏ nửa chừng mà vào Niết-bàn. Như vậy gọi là pháp điều phục biết là lợi ích chúng sinh, biết rồi mà còn thấy họ, cho đến dù không thấy họ cũng làm lợi ích cho họ. Vì sao? Vì Bồ-tát không bỏ hết thấy chúng sinh.

Khi ấy Lực sĩ Tịnh Oai thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào như lời Phật dạy không rơi vào chánh vị?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Là Đại Bồ-tát không sinh khởi các kiến chấp,

nhưng Phật sự nào cũng hoàn thành. Hàng Thanh văn không có duyên với các chúng sinh, không có duyên với Phật chủng, không có duyên với pháp chủng, không có duyên với Đại thừa, xả bỏ Nhất thiết trí, không quán Nhất thiết trí, không nguyện được Nhất thiết trí, diệt pháp hữu vi vào địa vị Thanh văn.

Đại Bồ-tát có duyên với hết thảy chúng sinh, có duyên không đoạn hạt giống Tam bảo, có nhân duyên với Đại thừa, hay quán sát Nhất thiết trí, không quán thân mạng, biết các pháp chỉ có một tướng nên không chấp vào chánh vị, có duyên với các chúng sinh, thường dạo chơi trong các cảnh thiền định, không rơi vào địa vị Thanh văn.

Này thiện nam! Vì vậy nên biết, Đại Bồ-tát thường quán vô ngã không rơi vào chánh vị.

Khi ấy, Lực sĩ Tịnh Oai bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, rất là ít có! Thưa Thiện Thệ, rất là ít có.

Việc làm của Bồ-tát hết thảy hàng Thanh văn, Duyên giác đều không theo kịp.

Lúc này, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi ngồi trong đại hội. Bồ-tát Na-la-diên bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi là con của đấng Pháp vương đang ngồi trong đại hội mà lại không có ý kiến gì khi nói về: Tam-muội Tập nhất thiết phước đức.

Lúc ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Na-la-diên:

–Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát không vì phước đức mà tu hành đạo Bồ-đề. Bồ-tát cũng không vì lợi dưỡng, danh xưng, không vì sinh lên cõi trời, không vì phong ấp, không vì quyến thuộc, không vì khen ngợi, cũng không vì ham vui mà tu hành đạo Bồ-đề.

Na-la-diên hỏi:

–Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát vì việc gì mà tu hạnh đạo Bồ-đề? Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát vì lòng thương các chúng sinh mà tu hành đạo Bồ-đề. Vì pháp Phật, vì thoát khổ cho tất cả chúng sinh, vì đoạn trừ các phiền não không thật, vì nhả các khổ, vì không chấp việc làm mà tu hành đạo Bồ-đề, không tiếc thân mạng, quán biết tất cả đều không chủ, không tể, không chỗ ở, không tưởng, không tư, không

chuyển, không hoại, không dời đổi lưu chuyển, không xâm phạm hủy hoại, dững mãi, không hàng phục, không chỉ hiểu biết, không biếng nhác, không lo, không sợ, không kinh, không khiếp, không cao không thấp, không cong queo, vững chãi an trú, không dao động, một mình ưa ở chỗ vắng lặng, ở nơi một đạo một lòng hướng tới, trú ở một đạo tu hành, vì độ tất cả các chúng sinh, vì lợi ích như vậy mà Đại Bồ-tát tu hành đạo Bồ-đề.

Lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát làm thế nào mà tu hành đạo Bồ-đề? Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát không có tâm sinh diệt, chẳng phải không sinh diệt mà tu hành hạnh rất ráo tịch diệt, không có sinh, không có nói năng, Bồ-tát như vậy là tu hành đạo Bồ-đề.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát biết rằng tâm quá khứ đã diệt, không có chỗ có thể tu hành, tâm vị lai chưa sinh không có chỗ tu hành, tâm hiện tại cũng không dừng trú, nên không có chỗ tu hành, không có tâm chấp trước về khứ, lai, hiện tại. Đại Bồ-tát có thể như vậy mà tu hành gọi là tu hành đạo Bồ-đề.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát nếu biết dùng bố thí tu hành Bồ-đề thì chúng sinh và Như Lai bình đẳng không hai, biết dùng trì giới tu hành Bồ-đề thì chúng sinh cùng Như Lai bình đẳng không hai, biết dùng nhẫn nhục tu hành Bồ-đề thì chúng sinh cùng Như Lai bình đẳng không hai, biết dùng tinh tấn tu hành Bồ-đề thì chúng sinh cùng Như Lai bình đẳng không hai, biết dùng thiền định tu hành Bồ-đề thì chúng sinh cùng Như Lai bình đẳng không hai, biết dùng trí tuệ tu hành Bồ-đề thì chúng sinh cùng Như Lai bình đẳng không hai. Bồ-tát như vậy mà thực hành sáu Ba-la-mật, thì không làm bại hoại tánh tướng tu hành Bồ-tát, như vậy là tu hạnh đạo Bồ-đề.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát quán sắc là không, cũng không có hành. Như quán sắc là không, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng không có hành. Sắc không cũng không cùng tận, sắc rất ráo cùng tận do nó là không, nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thế. Như thức là không cũng không cùng tận, thức rất ráo cùng tận, do kia vốn không. Như vậy, tánh cùng tận thì hết thấy pháp cùng tận. Sắc vô tận thì thọ, tưởng,

hành, thức cũng vô tận. Nếu có Bồ-tát như vậy tu hành gọi là tu hạnh Bồ-đề.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát siêng năng đoạn trừ việc làm của phàm phu, không sinh khởi việc tu hành trong Phật pháp, sẽ không ra khỏi việc làm sinh tử, không thành tựu Niết-bàn, không thấy tất cả pháp bất thiện hình thành, không thực tập pháp lành, không quán pháp nào khác, rõ biết như vậy sẽ không làm tổn thương tánh chất tu hành, là tu hạnh Bồ-đề.

Này Na-la-diên, Bồ-tát như vậy tu hành gọi là tu hạnh Bồ-đề.

Lại nữa, này Na-la-diên! Vị Đại Bồ-tát biết rõ chúng sinh giới, vô lượng pháp giới là không thể lường; chúng sinh giới, pháp giới không cùng tận diệt hành. Vì sao? Vì chúng sinh giới, pháp giới không còn có hai, không có làm hai, không có hai tướng, là pháp giới không tăng không giảm, không tăng chúng sinh giới, không giảm chúng sinh giới. Tướng pháp giới, tướng chúng sinh giới cũng như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát biết rõ các pháp vô tướng, không cùng tận pháp giới hành, không cùng tận chúng sinh giới hành, không cùng tận pháp giới hành, không tăng pháp giới hành, không cùng tận chúng sinh giới hành, không tăng chúng sinh giới hành, cũng không nương các vọng tưởng điên đảo khác để bị trói buộc, bị sai khiến. Như vậy gọi là chánh quán khéo biết các hành, không làm hư hoại các hành hữu, không làm tổn hoại ngã, chúng sinh thọ mạng hành.

Này Na-la-diên! Bồ-tát như vậy mà tu hành, gọi là tu hành đạo Bồ-đề.

Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi khi đi đến nói các pháp hành như vậy, mười sáu Thiên tử trước đây đã hướng về Đại thừa, nay họ sẽ mau đạt được pháp nhãn Vô sinh.

Khi ấy, Lực sĩ Tịnh Oai muốn cúng dường và giữ gìn kinh này, liền thưa:

–Thưa Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào tin hiểu kinh này thì sẽ đạt được tất cả các điều thiện lợi tốt lành.

Bấy giờ, Bồ-tát Ly-ma nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Tôi cũng muốn nói việc làm của Bồ-tát. Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này thiện nam! Nay chính là lúc nhân giả có thể diễn nói. Bồ-tát Ly-ma nói:

–Thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Làm hết thấy các pháp hành, đây là việc làm của Bồ-tát; làm tất cả việc của ma làm thì mới gọi là việc làm của Bồ-tát; làm tất cả việc mà chúng sinh làm thì mới gọi là việc làm của Bồ-tát. Nếu đã làm thì với kẻ hữu học hay việc làm của người vô học cũng làm, mới là việc làm của Bồ-tát; làm theo hạnh của Duyên giác làm thì mới gọi là việc làm của Bồ-tát. Vì sao? Vì vị Đại Bồ-tát cần tùy theo mọi hoàn cảnh để học tập.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên hỏi Thiên tử Ly-ma:

–Vì sao Bồ-tát phải học làm tất cả việc làm của chúng sinh?

Thiên tử đáp:

–Này Na-la-diên! Bồ-tát cần học tám vạn bốn ngàn hạnh. Những gì là tám vạn bốn ngàn hạnh?

Hai vạn một ngàn hạnh tham dục.

Hai vạn một ngàn hạnh sân hận.

Hai vạn một ngàn hạnh ngu si.

Hai vạn một ngàn hạnh những phần còn lại.

Bồ-tát nên vào trong các hạnh đó mà làm các hành, như đến với tham dục vì muốn dứt trừ việc tham dục, đến với sân giận để đoạn trừ việc sân giận, đến với ngu si vì đoạn trừ việc ngu si, đến với những phần còn lại vì đoạn trừ những phần lỗi lầm còn lại. Bồ-tát làm tất cả việc làm của chúng sinh, mà không nhiễm việc làm của chúng sinh, thị hiện làm tất cả việc làm của chúng sinh. Vì muốn giáo hóa chúng sinh nên gọi là Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề.

Na-la-diên nói:

–Này Thiên tử! Thế nào là làm tất cả việc làm của ma mà gọi là hạnh của Bồ-tát?

Thiên tử nói:

–Tất cả việc làm của ma vào tâm Bồ-tát, vị Bồ-tát nên tĩnh giác tùy chỗ sinh khởi nghiệp của ma mà không tùy theo, không bị trói buộc bởi hành động của ma, vào trong tất cả mọi hoàn cảnh mà tu hành, cũng khiến cho thiên ma không tìm được chỗ tiện lợi, sẽ giáo hóa cho ma xa lìa nghiệp của ma.

Na-la-diên nói:

–Này Thiên tử! Thế nào là học hạnh Thanh văn, Duyên giác là tu hành Bồ-tát?

Thiên tử nói:

–Thiện nam! Tất cả hạnh ấy là hạnh thật tánh, là hạnh vô báo, là hạnh không trú trước, là hạnh không hưởng tới, là hạnh vô sinh, là hạnh biết rõ về mình, Bồ-tát nên như vậy mà tu hành.

Thiên tử Ly-ma nói như vậy rồi, thưa với Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi:

–Thiện nam! Bây giờ Pháp vương tử nên nói thêm những hạnh như vậy.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Việc làm của Bồ-tát là không trải qua các cảnh giới. Vì sao? Vì hạnh tu này không phải thuộc trong những cảnh giới thuộc về mắt, cũng không phải trong số những cảnh giới thuộc về sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Này Thiên tử! Vì vậy nên biết, đây là hạnh tu của các vị thiện trượng phu nên làm, nó không qua các cảnh giới.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu Đại Bồ-tát như vậy mà tu hành, các Đức Phật cũng sẽ hứa khả, không có các lỗi lầm. Nếu như vậy mà tu hành, đó gọi là Bồ-tát tu hành chánh hạnh.

Thiên tử nói:

–Thưa Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát tu hành thế nào để như Phật chấp nhận là đúng?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Tất cả các pháp tự nó thực tế vốn không, Như Lai như vậy giác ngộ biết rõ, nếu Bồ-tát nương vào pháp như vậy mà tu hành, Phật sẽ hứa khả cho đến thành tựu Niết-bàn, nếu sinh tư tưởng chấp trước mà tu hành là lừa dối chư Phật.

Này Thiên tử! Tất cả các pháp sự thật là không có hình tướng, Như Lai Thế Tôn như sự giác ngộ mà biết rõ, nếu Bồ-tát thấy các pháp có tướng, trú trước vào hình tướng là lừa dối chư Phật.

Tất cả các pháp sự thật là không có nguyện, Như Lai Thế Tôn như sự giác ngộ mà biết rõ, lại còn không hành không thật, không sinh

không khởi, không có chỗ, không hình không tướng, cũng chẳng phải không tướng, không qua không lại, cũng không trụ, tánh vốn thanh tịnh, tánh vốn sáng rõ, tánh thường vắng lặng tất cả các pháp cũng như hư không. Như Lai Thế Tôn như sự giác ngộ mà rõ biết. Nếu Bồ-tát đối với pháp tánh còn có đôi chút sở đắc, là đối Như Lai Ứng Chánh Biến Giác.

Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát cùng trú vào không, lại sinh chấp trước Bồ-tát cùng trú vô tướng, lại sinh chấp trước, Bồ-tát cũng trú vô nguyện, lại sinh chấp trước, tức là lừa dối chư Phật. Nếu Bồ-tát ra ngoài ba cõi biết hết thấy pháp không thật, không sinh, không khởi, không có, không hình, không tướng, không lại, không qua, cũng không trú, tánh vốn thanh tịnh, tánh vốn soi sáng, tánh thường vắng lặng, giống như hư không tánh vốn không cấu bẩn. Nếu biết được như vậy, gọi là Bồ-tát không dối chư Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tán thán Văn-thù-sư-lợi:

–Hay thay! Hay thay! Này Văn-thù-sư-lợi! Ông vui thích nói được những lời như vậy, nếu Bồ-tát như vậy mà tu hành, gọi là tu hành đạo Bồ-đề quyết chắc sẽ được thọ ký.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ta ngày xưa đối trước Đức Phật Nhiên Đăng, nếu chấp trước vào việc tu hành thì không được thọ ký. Vì sao? Vì trước đó Ta cũng chấp có hình tướng, tu hành có chỗ nương mà tu hành, có chấp trước mà tu hành, Ta như vậy, nhưng sau do gặp Đức Phật Nhiên Đăng, nên vượt qua được các cách hành trì. Khi mới thấy Phật, Ta lia các kiến chấp về tu hành, mà biết rằng tất cả các pháp tự tánh nó vốn không sinh.

Khi ấy, Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho Ta: “Ông tu hành như vậy sau sẽ được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, Như Lai, Ứng Chánh Biến Giác”. Ta khi ấy đạt được pháp nhãn Vô sinh. Vì vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát muốn đạt được pháp nhãn Vô sinh, nên lấy ý nghĩa trong phẩm kinh này đúng như vậy mà tu hành, là không chấp trước các pháp.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì duyên và pháp gì mà đạt được pháp nhãn Vô sinh?

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Duyên nơi ẩm, giới, nhập mà đạt được nhãn Vô sinh, người này nhãn được tất cả các pháp, lại còn nương nơi thường, lạc, ngã, tịnh mà đạt được pháp nhãn.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nói là nhãn, do duyên nơi các pháp không cùng tận, nói là nhãn, cũng còn gọi là chánh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nhân duyên của nhãn là chẳng cùng với thế pháp mà chung tu hành, vì chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải pháp học, chẳng phải pháp không học, chẳng phải pháp Duyên giác, chẳng phải pháp Bồ-tát, chẳng phải pháp Phật mà cùng chung tu hành. Không cùng tất cả các pháp chung tu hành, gọi là đạt được pháp nhãn, là xả bỏ tất cả các pháp tướng chấp trước, đó gọi là nhãn. Pháp nhãn này cũng không ở trong mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý theo pháp, nói không cùng không tận gọi đó là nhãn, nhưng nhãn lại cũng không lìa những vấn đề nêu trên, như vậy gọi là nhãn.

Khi nói về pháp nhãn này có năm trăm vị Bồ-tát, vốn trước đây đã gieo trồng thiện căn với Phật, nên được nhãn Vô sinh. Liên thưa:

–Kinh Tập Nhất Thiết Phước Đức Tam Muội này rất hay khiến cho chúng con trú chỗ đáng trú, cũng khiến cho chúng con đầy đủ vô lượng pháp.

Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hết lòng lắng nghe các pháp sâu xa này và chuyên cần tu tập.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là Bồ-tát với pháp sâu xa mẫu nhiệm này tu hành để được gọi là việc làm đã xong?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nếu Bồ-tát biết hết thấy pháp là không làm mà không có gì là không làm, như vậy gọi là Bồ-tát này việc làm đã xong.

Nếu biết hết thấy pháp là không làm, nếu làm rồi thì không chấp, không làm thì không quên, như vậy gọi là Bồ-tát việc làm đã xong.

Nếu Bồ-tát tùy việc đáng làm, là làm mà không mong đền ân, như vậy gọi là tri ân. Với hữu vi hay vô vi đều không sinh tâm phân biệt chúng cao thấp, không làm mà cũng có chỗ để làm. Nghĩa là làm



việc bố thí mà trú trước nơi việc hồi hướng, cũng không được thí, không được Bồ-đề, không vì cho mình và người, ấy gọi là Bồ-tát này việc làm đã xong.

Giữ gìn tịnh giới hồi hướng đến Bồ-đề cũng không được giới. Tu hạnh nhẫn, tấn, thiền định, trí tuệ cũng không được tuệ, nên biết Bồ-tát này việc làm đã xong.

Nếu không chấp được thân, miệng, ý, các nghiệp thiện, thì nên biết vị Bồ-tát này việc làm đã xong.

Nếu không vì được cho thân, không được cho miệng và ý về việc tu tập trang nghiêm, thì biết vị Bồ-tát này việc làm đã xong.

Khi ấy, Bồ-tát Thường Tinh Tấn nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Tôi cũng muốn nói các vị Bồ-tát này việc làm đã xong. Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này thiện nam! Nay đã đúng lúc ông nên diễn nói.

Bồ-tát Thường Tinh Tấn nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu Bồ-tát hay hướng dẫn cho một chúng sinh vào trong pháp Phật, như vậy Bồ-tát này trong việc tu hành việc làm đã xong.

Nếu Bồ-tát thọ nhận đồ ăn của chúng sinh hoặc bố thí cho người khác, không sợ hãi cho nên đều hướng về Bồ-đề vô thượng, như vậy gọi là Bồ-tát phước điền thanh tịnh. Nếu người bố thí kia và người thọ đúng như pháp mà làm, như vậy gọi là Bồ-tát làm cho cả hai đều được thanh tịnh. Nếu Bồ-tát dùng tiếng của Đức Phật khiến cho người khác được nghe, tự mình an trú trong thí, giới, nhẫn, tấn, thiền, tuệ luôn nhớ nghĩ chân chánh, ở trong đại chúng nói sáu pháp Ba-la-mật, khiến cho người khác được nghe, nhớ nghĩ thọ trì, người có thiện căn này, biết là Bồ-tát tu hành việc làm đã xong, có thể tiêu ích được của tín thí đã cúng dường.

Nếu Bồ-tát tu hành nhẫn nhục, nếu bị giặc oán hoặc Chiên-đà-la nhục mạ, không sân hận, không phiền não, vì chúng sinh này làm cho họ sinh niềm tin hoan hỷ, siêng tu tinh tấn, trú trong năng lực tinh tấn, nên biết Bồ-tát này tu hành việc làm đã xong.

Nếu Bồ-tát dùng vàng bạc của báu chính đáng đầy khắp bốn thiên hạ, không tham của báu này mà nói lời hư dối, nếu có người khác hỏi pháp không cùng bạn đảng nói lời phi pháp, nên biết Bồ-tát này

việc làm đã xong.

Nếu có Bồ-tát nhìn ăn bảy ngày, có người đến nói: Nếu ông bỏ tâm Bồ-đề, giết các chúng sinh làm đồ ăn, ta sẽ cùng ăn với ông, Bồ-tát hoàn toàn không chịu làm theo, nên biết Bồ-tát này việc làm đã xong.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát thấy cả dao sắc và lửa dữ đầy cả thế giới nên từ nơi nguy hiểm đó vượt qua, đến chỗ nghe pháp, không tiếc thân mạng vì việc tu học. Do nghĩ đến thân này từ ấm, nhập, giới cũng dễ được, còn Đức Phật rất khó gặp, giáo pháp của Ngài cũng khó được nghe, chúng sinh cũng biết tôn kính pháp cũng khó có, do nghĩ như vậy nên mới quyết tâm nhập chúng để nghe pháp, nên biết Bồ-tát này việc làm đã xong.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát từ người khác được nghe một bài kệ bốn câu, nói đến hoặc trì giới hoặc bố thí tâm sinh hoan hỷ, còn thù thắng hơn được vua Chuyển luân lập lên làm vị đại vương, nếu đem bài kệ này nói cho một người nghe còn thù thắng hơn được làm Đế thích và ở cõi Phạm thiên, nên biết Bồ-tát này việc làm đã xong.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Bồ-tát này ở trong đại chúng, học được đa văn, tâm rất mừng vui, dùng khả năng đa văn này hưởng về Nhất thiết trí, tuy không được ba ngàn đại thiên thế giới của báu, vẫn sinh tâm rất hoan hỷ, dùng thiện căn của mình vì một chúng sinh, hồi hướng về Phật đạo, lấy làm hân hoan, nên biết Bồ-tát này việc làm đã xong.

Lại nữa, này Văn-thù-sư-lợi! Bồ-tát vì giáo hóa chúng sinh nên tinh tấn, cố gắng tự trang nghiêm tu tập đa văn, dù phải xả bỏ chi tiết của tự thân, đối với tám pháp ở đời tâm không sai khác. Bồ-tát vì trí tuệ của Phật, thà bỏ thân mạng không bỏ trì giới. Bồ-tát cần nên tu hành nhẫn nhục, thường nhìn các điều ác, các âm thanh bất thiện.

Bồ-tát cần nên gia tâm tinh tấn để trang nghiêm cõi Phật. Bồ-tát cần một mình ở chỗ vắng lặng, vì không làm mất tâm đạo Bồ-đề.

Bồ-tát cần không mất chánh niệm, tu tập sáu Ba-la-mật. Bồ-tát cần không có tâm chấp trước, ân cần siêng năng giữ giới, sau mới làm các nghiệp thiện, không xả bỏ tất cả các chúng sinh.

Bồ-tát cần nên thể nguyện vững tu tập trang nghiêm, vì tồn tại

hạt giống pháp Phật.

Bồ-tát cần nên xa lìa nịnh hót dối trá, để thân, miệng, ý ở trong pháp lành ngay thẳng. Bồ-tát cần nên tự mình trong sạch ý chí và lòng ham muốn, vì cứu giúp và hướng về các chúng sinh. Bồ-tát cần nên không quá xét nét trong việc làm, vì không chấp trước thân mạng. Bồ-tát nên ngọt dịu và tốt đẹp trong lời nói, khéo đến thăm hỏi mọi người. Bồ-tát nên thường có ý thức thưa hỏi người khác, không sân giận trách móc, cũng không nói nhiều.

Bồ-tát cần giống như đất, không có thương ghét. Bồ-tát cần nhu hòa khéo uyển chuyển, tâm cùng vui vẻ. Bồ-tát nên khéo sửa trị dạy dỗ, mau tiếp nhận lời chỉ dạy. Bồ-tát cần nên trừ bỏ kiêu mạn, khiêm tốn với tất cả các chúng sinh. Bồ-tát nên giống như loài chó trung thành không lừa dối tất cả chúng sinh, không trái thể xưa.

Bồ-tát cần nên đối với các chúng sinh khởi tâm đại từ thấy tất cả đều không. Bồ-tát nên đối với các chúng sinh khởi tâm đại bi, vì các chúng sinh làm việc lợi ích lớn. Bồ-tát nên sinh tâm đại hỷ, vui vẻ tu tập các căn lành. Bồ-tát cần nên tu hành đại xả, không để tâm vào năm thứ dục lạc. Bồ-tát không nên tham lam keo kiệt mà tự bỏ thân mạng vì các chúng sinh. Bồ-tát không nên chấp trước sở hữu của bản ngã, không nên tham tất cả các tiền tài vật chất. Bồ-tát cần tu tâm đại xả, xả bỏ tất cả vọng tưởng. Bồ-tát cần đầy đủ tài vật lớn, là bảo vật sản thánh. Bồ-tát cần có ý chí vững vàng củng cố tất cả căn lành. Bồ-tát không nên có tâm tự thỏa mãn, mà cần tu tập vô lượng công đức của Phật. Bồ-tát cần có trí tuệ dũng mãnh, bề đẹp bốn thứ ma. Bồ-tát cần làm bậc đại y vương, khéo trị bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Bồ-tát cần làm bậc xứng đáng ứng cúng, không bỏ tâm Bồ-đề. Bồ-tát cần nên tạo ruộng phước, vì các chúng sinh làm ánh quang minh. Bồ-tát nên như là hoa sen, không bị bùn nhơ ở đời làm ô nhiễm. Bồ-tát nên giống như thuyền bè, để chuyên chở các chúng sinh. Bồ-tát nên giống như chiếc cầu đối với tất cả chúng sinh, không có tư tưởng phân biệt là bậc thượng, trung, hạ. Bồ-tát cũng giống như ao lớn, chuyên tâm chú ý vào nước chánh pháp không cùng tận. Bồ-tát nên giống như biển lớn, một mực hướng về đa văn không bao giờ biết đủ. Bồ-tát nên giống như núi lớn, không ai có thể làm lay động. Bồ-tát nên khéo an ổn dừng trú,

như cửa đã được cài then kỹ càng. Bồ-tát cần nên không bị nhiễm trước tất cả sở hữu tiền tài vật chất. Bồ-tát cần nên khiến tâm được tự tại, tu hành không được thoái chuyển. Bồ-tát cần nên như bậc đại vương, vì đáng tôn quý và thù thắng. Bồ-tát cũng giống như vua trời Đế Thích, tất cả chúng sinh thấy đều tôn quý. Bồ-tát cần giống như trời Phạm vương, vì là vua tự tại trong các pháp. Bồ-tát cần nên an lạc tất cả chúng sinh đạt đến an lạc rốt ráo Niết-bàn. Bồ-tát cần nên làm cha mẹ chúng sinh, cho họ những thứ y phục và điều lợi ích. Bồ-tát cần nên không làm tổn thương tất cả pháp thiện và bất thiện. Bồ-tát cần nên không làm việc xâm hại, người thân hoặc không thân luôn ở trong tâm bình đẳng. Bồ-tát cần nên không thân không oán vì là chỗ sinh ra các nhập. Bồ-tát cần vì pháp mà làm thí chủ, vì tất cả điều xả ly, Bồ-tát cần xa lìa các buồng lung, biếng nhác, tu tập đạo Bồ-đề. Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát thường nên nỗ lực siêng năng tu tập tất cả các hạnh về giới đức, vì đạt được đạo Chánh chân vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán Đại Bồ-tát Thường Tinh Tấn:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông khéo nói các hạnh, chúng là pháp cần an trú quán tưởng.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau đạt được Tam-muội Tập nhất thiết phước đức này, cần nên huân tu tất cả các phước đức, không nên xa lìa tất cả phước đức.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người được Tam-muội Tập nhất thiết phước đức, không bị đọa vào đường ác, rơi vào tám nạn, không còn nghèo cùng, tâm thường tự tại, các căn đầy đủ, dùng ba mươi hai tướng đại trượng phu khéo tự trang nghiêm, được đại biện tài và giáo pháp vô tận, được Đà-la-ni, được không quên chánh niệm, khởi sinh tất cả phước đức, chuyển bánh xe pháp, được vị quán đảnh. Thích, Phạm hộ đời tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Được đầy đủ các thần thông và thông đạt tất cả việc chết đây sinh kia, rất được tự tại, hoặc sinh ra hoặc thị hiện ở đâu đều được sung túc, tăng trưởng các pháp lành, được trí tuệ sáng suốt, xa lìa ác tà kiến, rất được xưng tụng tán thán. Tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác đã được đại điều phục, đều khéo phân biệt các căn để giáo hóa chúng sinh, được thần thông tự tại, các cảnh

giới thiền và cửa giải thoát Tam-muội. Được bố thí vô tác, do hiểu biết về bố thí. Được giới mà không trú nơi giới, nên thành ba tụ tịnh giới. Có nhãn vô lượng nên tâm từ phổ biến khắp các chúng sinh. Do tu hành tinh tấn nên tâm không mỗi mết. Được thiền Ba-la-mật, nên rõ biết được cảnh giới tịch tĩnh, vì hóa độ chúng sinh nên sinh vào cõi dục. Do thanh tịnh trí tuệ trang nghiêm nên khéo quán sát âm thanh. Như vậy gọi là có mắt thanh tịnh có thể thấy đạo, không lìa việc thấy Phật và cùng với việc nghe pháp. Cũng không xa lìa với pháp không, vô tướng, vô tác. Hay thọ trì tất cả các pháp của Phật mà vẫn không lìa việc quán và thấy pháp. Được làm vị Tăng Bồ-tát không còn thoái chuyển, đi đến tất cả cõi Phật đầy đủ công đức, không có chướng ngại. Hàng phục các ma, thắng bốn loại ma. Được pháp nhãn sâu xa không thoái chuyển trong pháp Phật. Nhanh chóng thông đạt đầy đủ pháp Phật, những pháp chưa nghe nay được nghe. Muốn nguyện đầy đủ thâm giữ tất cả công đức của các cõi Phật, họ được an ổn lìa các tập khí. Được thân tự tại, ở cùng khắp ba cõi mà không thị hiện. Với tất cả ngoại đạo không thể hàng phục được thì khéo giữ gìn giáo pháp của chư Phật đã dạy. Xả bỏ thân mạng vì thủ hộ chánh pháp, thấy cảnh giới của Phật mà không vào Niết-bàn rốt ráo. Được vô sở úy nên ở trong chúng không sợ hãi, ở đâu, khi làm việc gì cũng dùng trí lực làm đầu, nhưng tâm không mưu làm việc gì. Hiện các cảnh giới đại trang nghiêm, do thần thông biến hóa vậy. Được thế lực lớn, vượt qua các nguy hại, âm thanh trong sáng vang xa, nghe khắp tất cả các thế giới. Tâm rất dũng mãnh hàng phục tất cả ma quân. Đạt bến bờ các thần thông, làm chấn động các thế giới của Phật. Được đại biện tài, nói pháp không bị ngăn ngại bởi từ và nghĩa. Biết rõ không ngại và không buông lung. An trú làm Phật sự để chỉ bày cho chúng sinh thành tựu Nhất thiết trí.

Này Na-la-diên! Nếu Bồ-tát vào trong Tam-muội Tập nhất thiết phước đức, có hiện tượng và những việc tương tự như vậy là được vô lượng công đức.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên bạch:

–Thưa Thế Tôn! Nguyện các chúng sinh được Tam-muội Tập nhất thiết phước đức này. Bồ-tát được Tam-muội này có công đức,

khiến cho các chúng sinh cũng được công đức như vậy, mà tất cả Thanh văn và tất cả Duyên giác đều không thể có.

–Thưa Thế Tôn! Nếu Bồ-tát không được nghe Tam-muội quý báu này hoặc nghe mà không hiểu nên biết người này bị ma nắm giữ.

Đức Phật dạy:

–Này Na-la-diên! Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Như ông đã nói, nếu Bồ-tát nghe pháp Tam-muội này được sinh công đức, hoặc đã sinh hoặc nay sinh hoặc sẽ sinh nhiều vô lượng vô biên.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát muốn tu tập thực hành pháp Tam-muội này, nên tu hành pháp gì?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nếu Bồ-tát muốn được Tam-muội này, không bỏ pháp phạm phu vì thọ trì Phật pháp, như vậy mà tu hành không cùng pháp tương ứng, cũng không cùng với phi pháp tương ứng. Như vậy mà tu hành, tuy lưu chuyển trong sinh tử mà không học pháp sinh tử, không bị nhiễm sinh tử, tuy học Niết-bàn mà không vào trong cảnh giới Niết-bàn của Thanh văn và Duyên giác.

Lại nữa, này Na-la-diên! Nếu Bồ-tát muốn học Tam-muội này, nên tăng trưởng tu tập tất cả phước đức, không nên đối với các công đức hữu lậu vô lậu mà sinh khởi vọng tưởng hoặc thiện bất thiện, hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian, hoặc tội hoặc phước mà sinh khởi tâm phân biệt, hiểu rõ tất cả phước đức đều vào pháp tánh. Hoặc làm phước hoặc tạo tội, hoặc làm việc vô ký đều vào pháp tánh, nên như vậy mà thấy những thứ phước của chúng sinh đều từ nơi không thật mà sinh khởi. Vì vậy, phước của chúng sinh, phước của Phật thấy đều đồng đẳng không thấy sai khác. Pháp giới cũng không khác nên không thể khởi tâm sai khác. Hoặc phước của phạm phu, phước của hữu học, phước của vô học, phước của Duyên giác, phước của Bồ-tát, phước của đấng Chánh Giác thấy đều không thật, không có vật thể, không ở một chỗ nào nhưng không chỗ nào là không có. Nên biết tánh của phước chúng sinh đều đồng đẳng.

Này thiện nam! Tất cả hình sắc đều nương nơi bốn đại, phước

của Bồ-tát cũng như vậy, cùng khắp tất cả, không nên đối với phước đức mà sinh tâm cuồng loạn buông lung, nên biết nó thuộc pháp vô thường đoạ diệt.

Này Na-la-diên! Nếu Bồ-tát muốn thành tựu Tam-muội này, đối với bốn pháp không sinh tâm sợ hãi.

Những gì là bốn?

1. Đối với các chúng sinh khởi tâm đại bi vô biên.
2. Cõi Phật vô biên.
3. Trí Phật vô biên.
4. Nhập vào tâm của tất cả chúng sinh mà hành vô biên.

Này Na-la-diên! Bồ-tát đối với bốn việc vô biên này không sinh tâm sợ hãi.

Lại nữa, Bồ-tát thường nên nghĩ biết bốn điều không thể nghĩ

bàn.

Những gì là bốn?

1. Nghiệp và nghiệp báo không thể nghĩ bàn.
2. Tất cả chúng sinh mỗi mỗi hành động bao nhiêu là sai biệt không thể nghĩ bàn.
3. Hạnh của Phật Như Lai không thể nghĩ bàn.
4. Bồ-tát hành trì các hạnh thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Này Na-la-diên! Đó gọi là bốn điều không thể nghĩ bàn, cần nên hiểu rõ.

Này thiện nam! Bồ-tát cần hiểu rõ được bốn điều không cùng

tận.

Những gì là bốn?

1. Phước đức là không cùng tận.
2. Mãn lời thề nguyện là không cùng tận.
3. Vui nói pháp không cùng tận.
4. Trí rốt ráo là không cùng tận.

Na-la-diên, như vậy gọi là Bồ-tát đạt được bốn điều không cùng

tận.

Này Na-la-diên! Bồ-tát nên tu hành bốn pháp.

Những gì là bốn?

1. Dùng thiện căn để trang nghiêm không thể đầy đủ.

2. Phương tiện hồi hương tất cả không cùng tận, không thể đầy đủ.

3. Các việc trang nghiêm nơi tất cả cõi Phật, dùng để trang nghiêm cõi Phật của mình cũng không có thể đầy đủ (trong bản tiếng Phạm thiếu một pháp).

Na-la-diên, Bồ-tát nên như vậy tu tập thực hành bốn pháp này.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Kinh Tam Muội Nhất Thiết Phước Đức này nên trao đến tay những Bồ-tát nào?

Nếu là kinh quyển hoặc đến tận nhà ở hoặc người tu thiền, hoặc người tu nhẫn hoặc tại gia hoặc xuất gia.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Na-la-diên! Nếu Đại Bồ-tát nghe pháp Tam-muội này, hoặc tai được nghe, hoặc đến tận tay, hoặc gặp tại nhà, người này không sinh tâm phỉ báng, nếu được như vậy, ta không gọi họ là người tại gia mà gọi người này là người xuất gia. Vì sao? Vì nhân duyên này mà Bồ-tát siêng tu phân biệt đúng Tam-muội. Cho nên người này sẽ diệt trừ tất cả vọng tưởng và ở đâu người này cũng có đủ tất cả phước đức và trí tuệ không cùng tận, không tiêu tán.

Này Na-la-diên! Bồ-tát vì giáo hóa các chúng sinh, nên thị hiện các hình sắc, tướng mạo.

Này Na-la-diên! Người này đi đến cùng khắp các nơi, cũng như mặt trời, mặt trăng chiếu khắp, bốn phương thiên hạ đâu đâu cũng đều hiển hiện

Như vậy, này Na-la-diên! Bồ-tát cũng vậy, không nương nơi các chướng nạn. Tuy ở tại gia mà không nương gá nơi nhà, cũng như xuất gia mà không nương gá pháp Sa-môn, cả hai đều không thể nói. Vì sao? Vì Bồ-tát không nương nơi tất cả pháp sở hữu và các nhập.

Này Na-la-diên! Như đồ dùng bằng lưu ly, tuy để ở đâu cũng không làm mất tính chất của nó.

Như vậy, này Na-la-diên! Nếu có Bồ-tát trú trong pháp Tam-muội này, tuy ở tại gia cũng như là người xuất gia, không bao giờ mất thể tánh của pháp giới.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:



–Vị Đại Bồ-tát an trú chỗ nào mà không để mất pháp Tam-muội Tập nhất thiết phước đức, để được phước đức, trí tuệ trang nghiêm không cùng tận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Vị Đại Bồ-tát có bốn chỗ an trú:

1. Bồ-tát không trụ nơi thân mạng và các lợi dưỡng

2. Luôn tôn trọng, tán thán pháp Tam-muội: Không, vô tướng, vô nguyện.

3. Không trú vào địa vị Thanh văn, Duyên giác, hy vọng thành tựu trí tuệ của Phật và biện tài vô ngại, mà không cao ngạo vọng tưởng phân biệt, cũng không chấp trước chỗ an trú như vậy.

4. Chỗ Bồ-tát trú vì giải thoát tất cả chúng sinh, không trụ vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng và trượng phu.

Này Na-la-diên! Như vậy, đó là bốn chỗ trú của Bồ-tát, là chỗ trú tối thắng trang nghiêm không cùng tận, chỗ gồm thấu phước đức lớn trang nghiêm không cùng tận, chỗ gồm thấu trí tuệ lớn để đoạn trừ tất cả kiến chấp, thành tựu đầy đủ, sinh khởi các pháp của Phật.

Bồ-tát Na-la-diên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát trú xứ như thế nào mà được gọi là xuất gia? Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này Na-la-diên! Bồ-tát có bốn pháp làm chỗ an trú. Nghĩa là trú từ, bi, hỷ, xả.

Na-la-diên, đó gọi là trú vào bốn chỗ an trú của Bồ-tát.

Này Na-la-diên! Bồ-tát nếu trú nơi phong ấp, xóm làng, hoặc ở chỗ trống, hoặc ở chỗ thực hành bốn phạm hạnh, gọi là những chỗ ở chân chánh. Nếu xa lìa chỗ ở, thực hành bốn phạm hạnh, tuy ở trong cung điện lầu gác, cũng không gọi là chỗ ở yên ổn.

Này Na-la-diên! Người này gọi là lừa dối tất cả hàng trời, người, A-tu-la luống ăn đồ dùng cúng dường.

Này Na-la-diên! Bồ-tát nếu trú vào các phạm hạnh khác, đều nhiếp vào trong bốn phạm hạnh này. Vì sao? Này Na-la-diên! Chỗ trú của phạm hạnh này rất là khó được, nếu người không thấy biết bốn phạm hạnh này là nhân duyên của bậc Thánh tu thiền, đó là người vướng vào thân kiến không đoạn trừ được kiêu mạn.

Bồ-tát Na-la-diên hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thế nào là Bồ-tát được gọi là trú trong bốn pháp từ, bi, hỷ, xả? Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Na-la-diên! Nếu có Bồ-tát nghĩ như thế này: Ta cần phải hóa độ tất cả chúng sinh, như vậy gọi là trú pháp từ. Ta cần cứu thoát tất cả chúng sinh, như vậy gọi là trú pháp bi. Ta nên khiến cho tất cả chúng sinh được an trú trong giáo pháp của Đức Phật, như vậy gọi là trú pháp hỷ. Ta nên dùng pháp xuất thế gian để cho tất cả chúng sinh đều được vắng lặng, gọi là trú pháp xả.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát nếu hiểu rõ tất cả pháp giới đều là không, như vậy gọi là trú pháp từ. Nếu Bồ-tát hiểu rõ được các pháp giới vốn vắng lặng, như vậy gọi là trú pháp bi. Nếu Bồ-tát hiểu rõ tất cả pháp giới không trước, không buộc, không giải, như vậy gọi là trú pháp hỷ. Nếu Bồ-tát hiểu rõ tất cả pháp giới vốn không qua không lại, như vậy gọi là trú pháp xả.

Na-la-diên, như vậy gọi là Bồ-tát an trú từ, bi, hỷ, xả.

Lại nữa, này Na-la-diên! Bồ-tát nếu thấy pháp vô ngã mà không sợ hãi gọi là trú pháp từ. Nếu thấy tất cả chúng sinh vốn vắng lặng mà không sợ hãi, như vậy gọi là trú pháp bi. Nếu nghe tất cả các pháp của chư Phật đồng đẳng như pháp của một Đức Phật mà không sợ hãi, như vậy gọi là trú pháp hỷ. Nếu nghe tất cả cõi nước không cùng tận mà không sợ hãi, như vậy gọi là trú pháp xả.

Lại nữa, này Na-la-diên! Không bị trệ ngại gọi là từ. Cứu khổ chúng sinh gọi là bi. Không bị khổ não gọi là hỷ. Không có tâm cao thấp gọi là xả.

Lại nữa, này Na-la-diên! Có từ bi chẳng phải đại từ, đại bi. Đại từ đại bi Thanh văn, Duyên giác đều không có, Thanh văn, Duyên giác chỉ có từ bi vì không thể làm cho tất cả chúng sinh an lạc nên gọi là từ bi mà chẳng phải là đại từ bi.

Thế nào gọi là đại từ đại bi?

Nếu đối với tất cả chúng sinh khởi tâm bình đẳng độ thoát khổ não cho họ, như vậy gọi là Bồ-tát có tâm đại từ đại bi. Nếu sinh trong năm đường, vì các chúng sinh từ bỏ niềm vui của mình mà nghĩ: “Nếu các chúng sinh rơi trong tà đạo, ta sẽ dẫn dắt vào trong chánh đạo”,

như vậy gọi là Bồ-tát có tâm đại từ đại bi.

Này Na-la-diên! Vì vậy nên biết: Thanh văn, Duyên giác có từ có bi mà không có đại từ đại bi.

Này Na-la-diên! Vì vậy Bồ-tát cần nên tu hành đầy đủ tâm đại từ đại bi.

Khi nói pháp đại từ đại bi này, có tám ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, họ đều nói: Chúng tôi sẽ an trú như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về tâm đại từ đại bi.

Tám ngàn Bồ-tát đạt được Tam-muội Tập nhất thiết phước đức.

Tám ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu đạt được pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Bồ-tát Na-la-diên bạch:

–Thưa Thế Tôn! Như Lai Thế Tôn gọi là có trăm phước tướng trang nghiêm, do nhân duyên gì mà được những tướng như vậy?

Đức Phật bảo:

–Này Na-la-diên! Nếu đối với mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng, có các chúng sinh đều thành Chuyển luân vương, họ có bao nhiêu công đức đều gom lại sẽ bằng phước đức của một Đế thích.

Mười phương thế giới như cát sông Hằng, có các chúng sinh thành tựu phước gom lại đều như trời Đế thích. Phước gom lại của tất cả Đế thích bằng phước đức gom lại của một Phạm vương.

Này Na-la-diên! Nếu thế giới nhiều như cát sông Hằng, có tất cả chúng sinh thành tựu phước gom lại đều như là Phạm vương, vì vậy nên phước gom lại của các Phạm vương bằng phước gom lại của một vị Thanh văn.

Này Na-la-diên! Nếu khắp thế giới nhiều như cát sông Hằng, có tất cả chúng sinh đều thành Thanh văn có những phước đức gom lại cũng chỉ bằng phước đức gom lại của một Duyên giác.

Này Na-la-diên! Trong thế giới nhiều như các sông Hằng, có tất cả chúng sinh đều thành tựu Duyên giác có những phước đức gom lại. Tất cả Thanh văn, Duyên giác có bao nhiêu phước đức gom lại làm một, Bồ-tát thành tựu Tam-muội Tập nhất thiết phước đức, có tất cả phước đức gom lại vượt hơn phước đức của Thanh văn, Duyên giác nói trên.

Này Na-la-diên! Vì vậy Bồ-tát thành tựu thiện căn phước đức

nhiều vô lượng vô  
biên.

Này Na-la-diên! Nếu khiến các thế giới khắp mười phương nhiều như cát sông Hằng, trong đó có tất cả chúng sinh thủy đều được Tam-muội Tập Nhất Thiết Phước Đức ấy gom lại, những phước đức gom lại này lại nhân lên trăm ngàn lần, còn không so bằng phước của một đức tướng của Phật. Vì vậy cho nên gọi là Như Lai có trăm phước đức tướng trang nghiêm mà tất cả chúng sinh đều không thể so lường, cũng gọi Như Lai là đáng có trăm phước đức tướng trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Khi Đức Phật giảng nói pháp trăm phước đức tướng trang nghiêm, khắp ba ngàn đại thiên thế giới chấn động đủ sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp trăm ngàn, nhạc cụ không khảy tự hòa âm vang động, trời mưa hoa tươi đẹp. Tất cả thế gian trời, người, A-tu-la v.v... tán thán là việc chưa từng có, lớn tiếng xưng tụng điều lành, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ dưới chân Đức Thế Tôn, thưa:

–Nếu có chúng sinh phát tâm cầu đạo Chánh chân vô thượng rất khoái thích vì được lợi lành, sẽ được trăm phước đức tướng để trang nghiêm thân, thù thắng hơn tất cả phước đức gom lại của Đế Thích, Phạm vương hộ đời và của hàng Thanh văn, Duyên giác. Nếu có chúng sinh nghe kinh quý báu Tập Nhất Thiết Phước Đức Tam Muội này sẽ được lợi ích lớn, được nghe rồi nên như lời dạy trong kinh mà tu hành.

Thưa Thế Tôn! Trong nước chỗ nào có kinh này nên biết ở đó có các thiện nam, tín nữ nhờ Phật lực gia trì có thể phát hành lưu thông kinh ấy.

Thưa Thế Tôn! Giả sử khắp thế giới có lửa lớn, cũng nên từ trong đó vượt qua mà đến nghe cho được kinh này.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này thiện nam! Như ông đã nói, nếu có thiện nam, tín nữ không nghe được kinh này, nên biết người này đã bị ma nắm giữ.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nghe kinh Tam-muội này mà không thể thọ trì, Ta không nói rằng người này đã được nghe. Nếu nghe mà không trì, không đọc, không tụng, không truyền bá rộng ra, không

ở giữa đại chúng rộng, phân biệt giảng nói thì không thể gọi là người đa

văn.

Bấy giờ, đại chúng cùng nhau đồng thanh bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Nguyên hộ trì kinh Tập Nhất Thiết Phước Đức Tam Muội và làm cho lưu truyền rộng khắp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng rực rỡ từ tướng bạch hào, chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trong ánh sáng ấy phát ra âm thanh: “Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác hộ trì kinh này”.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại đức A-nan:

–Này A-nan! Như Lai không bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn, sau ba tháng sẽ vào Niết-bàn vô dư.

Này A-nan! Nay Ta đem kinh Tam-muội này giao phó cho ông, ông nên thọ trì đọc tụng rộng phân biệt giảng nói.

Này A-nan! Nếu có chúng sinh nào thọ trì kinh này, thì đối với người này Đức Phật không vào Niết-bàn, pháp cũng không hề diệt.

Vì sao? Này A-nan! Nếu có người được khai mở chỉ bày về kinh điển này, nên biết người này đã được thấy Phật. Nếu có người ở trong đại chúng vì họ phân biệt diễn nói kinh, chỉ rõ văn nghĩa, nên biết người này giữ gìn chánh pháp.

Khi ấy, A-nan rơi lệ cảm động bạch:

–Thưa Thế Tôn! Xin Thế Tôn trụ lâu ở đời một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, hoặc trụ lâu ở đời ngàn kiếp để đem lại nhiều lợi ích an ổn, nhiều lợi ích an lạc cho cả hàng trời và người.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông chớ buồn khóc, nên giữ gìn kinh này để thường đọc tụng, truyền bá rộng rãi, chớ để thất lạc, thì khi nào cũng thường được thấy Phật. Vì sao? Vì Phật Như Lai đều không thể dùng sắc thân để thấy, không thể dùng ba mươi hai tướng để thấy, không thể dùng các tướng hảo mà được diện kiến.

Này A-nan! Nếu có người được thấy những kinh điển như thế này, thì chính là thấy Phật.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này rồi, Pháp vương tử Văn-thù-sư- lợi, Bồ-tát Na-la-diên, Lực sĩ Tịnh Oai và các Bồ-tát đại tăng, Đại đức A-nan v.v... đại chúng Thanh văn, tất cả hàng trời, người, loài rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la trong thế gian, tất cả chúng sinh nghe

Phật giảng nói đều rất hoan hỷ.

